

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-10-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong
- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Điều Nhót.

Ông Hoàng Minh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Song.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:*
Ông Đỗ Văn Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2018/TLST – HNGĐ ngày 03/5/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST – HNGĐ ngày 04/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày: Chị Tr kết hôn với anh Lê Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2011 tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tình cảm, không do ai ép buộc. Quá trình chung sống chị Tr và anh T có với nhau 01 con chung là Lê Nhật M, sinh ngày 02/5/2012. Sau khi kết hôn chị Tr và anh T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên gây gỗ và chửi bới vợ con thậm tệ, không tôn trọng nhau rồi bỏ về nhà mẹ đẻ sống nhiều lần. Chị Tr đã nhiều lần tha thứ cho anh nhưng vẫn không thay đổi. Hiện tại chị Tr và

anh T đã ly thân, không còn sống chung với nhau và chị không còn tình cảm với anh T nữa. Chị Tr cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn T trình bày:
Anh T thừa nhận lời trình bày của chị Tr về quan hệ hôn nhân và vấn đề con chung là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh đi làm về mệt mà vợ không mua thuốc cho anh nên hai vợ chồng có xích mích, hai vợ chồng có cãi lộn và anh có đánh vợ mấy cái rồi anh bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Việc vợ anh làm đơn xin được ly hôn với anh thì anh không đồng ý.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xin ly hôn.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); bản sao giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực) đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr khởi kiện anh Lê Văn T về tranh chấp “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn có địa chỉ tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắc Nông. Vì vậy tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr và anh Lê Văn T kết hôn ngày 25/02/2011 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Đắc Nông theo quy định của pháp luật. Vì vậy mà hôn nhân của chị Tr và anh T được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống anh T và chị Tr đều thừa nhận có mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, giữa chị Tr và anh T không tìm được

tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Hiện tại anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa, chị Tr và anh T đã ly thân, không còn sống chung với nhau và chị Tr cũng không còn tình cảm với anh T nữa.

Qua xác minh thì thấy anh T và chị Tr thường xuyên mâu thuẫn, không thương yêu nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Tr là có cơ sở, cần được chấp nhận

[4] Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

[6] Chị Tr phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Tr

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn với anh Lê Văn T

2. Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải nộp toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0002005 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA h.Đắk Song;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thanh Phong